TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 91/2020/HS-ST
Ngày 09 -7 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở nhà Văn Hóa Trần Quốc Tuấn, UBND phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2020/TLST- HS ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Đàm Văn H, sinh ngày 10/7/1972, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Cẩm Viên, xã Đ Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn Kiểm (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tẩy; vợ: Đàm Thị Mai Yến; con: 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/8/2002 bị Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính với số tiền 100.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 02/4/2003 Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, H đều đã chấp hành xong; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2003/HSST ngày 18/72003 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, H đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương từ ngày 03/7/2004; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/4/2020 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 01/8/1991, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Mới, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Tràn và bà Nguyễn Thị Dung; vợ Lê Thị Lan con: 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2020 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H: Bà Kim Hồng Thanh, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người Đại diện theo pháp luật của bị cáo H là bà Đỗ Thị Mai Y (vợ bị cáo), sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Cẩm Viên, xã Đ Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 27/12/2019, Đàm Văn H, sinh năm 1972, một mình điều khiển xe máy BKS 88F8 - 1810 từ nhà ở thôn Cẩm Viên, xã Đ Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, đến nhà Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1991, ở thôn Mới, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, là bạn nghiện ngoài xã hội của H, mục đích để rủ Đ đi mua ma tuý heroin về sử dụng chung. Khi đến nơi, H đưa cho Đ 200.000đ và bảo Đ đi mua ma tuý heroin về để H và Đ sử dụng chung. Đ cầm tiền H đưa rồi một mình đi đến khu đồng vắng thuộc địa phận xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma tuý, tại đây Đ gặp và hỏi mua được của 01 người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma tuý heroin với giá 200.000đ. Sau đó, Đ cầm gói ma tuý vừa mua được về nhà ở thôn Mới, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc và cùng với H sử dụng hết gói ma tuý này. Sau khi sử dụng xong số ma tuý vừa mua, do chưa thoả mãn nhu cầu sử dụng ma tuý nên H tiếp tục đưa cho Đ 100.000đ và bảo Đ đi mua ma tuý heroin về để sử dụng tiếp, Đ cầm tiền H đưa rồi rủ H lên thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma tuý, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe máy BKS: 88F8-1810 chở Đ đi từ xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc lên thành phố Vĩnh Yên. Khi đến khu vực đường Trần Quốc Tuấn, thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, Đ bảo H dừng lại rồi xuống xe đi bộ vào một ngõ nhỏ gặp 01 người phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và mua được của người này 05 gói ma túy với giá 800.000đ, trong đó 100.000đ là tiền H đưa cho Đ, còn 700.000đ là tiền Đ góp thêm vào. Sau đó, Đ cầm 05 gói ma tuý vừa mua được tại tay trái rồi đi ra vị trí H đang đứng chờ, rồi ngồi lên phía sau xe máy BKS: 88F8-1810 do H điều khiển đi về huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để sử dụng ma tuý. Khi đi H và Đ đang đi trên đường Trần Quốc Tuấn, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên thì bị Tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát Cơ động công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra hành chính, phát hiện, lập biên bản sự việc. Tang vật thu giữ: tại tay trái của Đ 5 gói giấy nhỏ bên trong có chất cục bột màu trắng, Đ và H khai nhận là ma túy heroin cả hai góp tiền cùng mua về sử dụng, niêm phong ký hiệu A1, tạm giữ của H 01 xe máy BKS 88F8 – 1810.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 289, yêu cầu Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với 05 gói giấy bên trong chứa cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số 2736/KLGĐ ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất bột, cục mày trắng của mẫu ký*

hiệu A1 gửi giám định là ma tuý lẫn tạp chất, loại heroin. Heroin là chất ma tuý nằm ở STT 09, danh mục I, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,8186g (Không phẩy tám một tám sáu gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroin trong 0,8186g mẫu là 0,3024g (Không phẩy ba hai bốn gam).

- Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,4945gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả", trên giáp lai có chữ ký của người giám định và hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Nguyễn Duy Đ và Đàm Văn H khai nhận: khoảng 09 giờ ngày 27/12/2019, do có nhu cầu sử dụng ma tuý heroin nên H đưa cho Đ 100.000đ, rồi điều khiển xe máy BKS: 88F8-1810 chở Đ đến khu vực đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên - tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma tuý về sử dụng chung. Tại đây, Đ xuống xe rồi đi bộ một mình đến 01 ngõ nhỏ trên đường Trần Quốc Tuấn gặp và mua được của 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi, dáng người khoảng 1,55m, béo 05 gói ma tuý Heroin với giá 800.000đ, trong đó có 100.000đ H đưa cho Đ và 700.000đ là tiền của Đ góp chung vào để mua ma tuý sử dụng chung. Sau khi mua được ma tuý, H điều khiển xe máy BKS: 88F8-1810 ra về, khi đang đi trên đường Trần Quốc Tuấn, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma tuý heroin Nguyễn Duy Đ và Đàm Văn H mua được và sử dụng trước đó ở nhà Đ tại thôn Mới, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra, Đ và H khai nhận, số ma tuý này Đ là người trực tiếp đi mua được của 01 người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ bằng số tiền 200.000đ của H. Đ gặp và mua ma tuý của người nam giới này ở khu vực cánh đồng vắng, thuộc địa phận xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại Cáo trạng số: 92/CT-VKSND -VY ngày 19/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Đàm Văn H và Nguyễn Duy Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Đàm Văn H và Nguyễn Duy Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đ diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đàm Văn H; xử phạt bị cáo Đàm Văn H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/4/2020.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng

tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/4/2020 và trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 05/01/2020.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,4945gam mẫu và toàn bộ bao gói; xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đỗ Văn Anh 01 xe máy BKS: 88F8 – 1810.

Người bào chữa của bị cáo bị cáo H có quan điểm: Bị cáo có hành vi tàng trữ trên 0,8186gam ma túy Heroin nên Cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị là người hạn chế về khả năng nhận thức và bố bị áo là người có công với cách mạng. Do vậy, bị cáo H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Bị cáo H nhất trí với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa và không có bào chữa bổ sung gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đ không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Đàm Văn H và Nguyễn Duy Đ tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/12/2019, Tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Vĩnh Phúc, làm nhiệm vụ tại đường Trần Quốc Tuấn, thuộc khu 4, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên thì phát hiện bị cáo Nguyễn Duy Đ và bị cáo Đàm Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Thu giữ của tại tay trái của Đ 05 gói giấy nhỏ chứa 0,8186g chất bột, cục màu trắng qua giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại heroin, trọng lượng heroin trong mẫu vật giám định là 0,3024g.

Hành vi của Đàm Văn H và Nguyễn Duy Đ đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ..., Heroin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vai trò tham gia trong vụ vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năn 2017), có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trong vụ án này, bị cáo H là người rủ rê bị cáo Đ góp tiền mua chung ma tuý để cùng nhau sử dụng và thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Bị cáo Đ là đồng phạm tích cực góp tiền cùng H và trực tiếp đi mua ma tuý để sử dụng chung và cùng H thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và bị cáo Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội là người hạn chế khả năng nhận thức và điều kiển hành vi (tại bản kết luận giám định số 113 ngày 31/3/2020 của Bệnh viện pháp ý tâm thần trung ương kết luận Đàm Văn H hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi) và bố bị cáo là người có công với cách mạng, nên bị cáo H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Song xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu đã từ bị kết án về hành vi trộm cắm tài sản và 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì bị cáo đã "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và hạn chế khả năng nhận thức và điều kiển hành vi, gia đình bị cáo có bố là người có công với cách mạng, theo quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Đ là người nghiện ma túy có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Song xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với người có liên quan trong vụ án: Người phụ nữ bán ma túy cho Đ và H tại đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền và người đàn ông tại địa phận xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc. Bị cáo H và Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ và người đàn ông này này. Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã xác minh, quá trình rà soát chưa phát hiện đối tượng nghi vấn nào như lời khai của H và Đ. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,4945gam mẫu và toàn bộ bao gói, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy, BKS: 88 K8 - 1810 thu giữ của Nguyễn Duy Đ, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Văn Anh. Anh Anh cho H mượn chiếc xe máy trên, anh Anh không biết H dùng xe máy đưa cho Đ đi mua ma túy về để sử dụng chung. Ngày 27/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Anh. Nay anh Anh không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đàm Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái

phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/4/2020);

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/4/2020 được trừ 09 ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 05/01/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,4945gam mẫu và toàn bộ bao gói (*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2020 giữa Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).*

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đàm Văn H và Nguyễn Duy Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người Đ diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng Nguyễn Thị Thúy Nga **Đào Văn Tiến**